

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 265/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1987; Nơi thường trú: Khu 11, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: V, tổ dân phố 13, phường T, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Chu Minh T1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ 2, khu T, phường V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Chu Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Chu Minh T1 đều xác nhận không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung, công sức đóng góp và vấn đề khác: Chị Lê Thị T và anh Chu Minh T1 đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị Lê Thị T đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001158 ngày 30/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 34 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- UBND phường V, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hương